

Số: /BC-UBND

An Trường, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã An Trường 9 tháng đầu năm 2026

Thực hiện Công văn số 4720/VP-VX ngày 29/4/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Ủy ban nhân dân xã An Trường báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Ngay từ đầu năm 2026, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã được triển khai quyết liệt, đồng bộ và bám sát các văn bản của Trung ương, Thành phố. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành đầy đủ các kế hoạch trọng tâm như:

+ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 28/01/2026 về Chuyển đổi số xã An Trường năm 2026

+ Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 26/3/2026 về triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố;

+ Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 27/3/2026 về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026.

+ Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 27/3/2026 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06;

- Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời rà soát, kiện toàn đầy đủ thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã An Trường; đồng thời kiện toàn các Tổ công tác giúp việc để bảo đảm tổ chức bộ máy được củng cố đầy đủ, phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

2. Công tác tuyên truyền, truyền thông

- Ủy ban nhân dân xã triển khai đồng bộ nhiều hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nhằm đưa các chủ trương của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP, vào thực tiễn đời sống. Công tác tuyên truyền được thực hiện xuyên suốt, đa dạng hình thức, phù hợp định hướng của Trung ương, Thành phố; xây dựng và triển khai Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 09/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã về tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã An Trường năm 2026 .

- Nhiều mô hình, phong trào tuyên truyền mang tính sáng tạo, dễ tiếp cận đã được triển khai rộng rãi như: Phong trào “Bình dân học vụ số”, mô hình “Tổ ứng cứu công nghệ hỗ trợ người dân yếu thế giải quyết TTHC tại nhà”..., Treo băng rôn, pano, khẩu hiệu tại các tuyến đường, cơ quan, khu dân cư, tạo không khí lan tỏa rộng khắp trong cộng đồng.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình công tác năm 2026; Thông báo số 01-TB/BCĐ của Ban Chỉ đạo

Căn cứ Chương trình công tác năm 2026 và Thông báo số 01-TB/BCĐ của Ban Chỉ đạo về điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ, tổng số nhiệm vụ, chỉ tiêu thực hiện trong năm 2026 là: 10 mục tiêu cụ thể, 20 nhiệm vụ; trong đó có 08 nhiệm vụ theo tiến độ và 12 nhiệm vụ triển khai thường xuyên: Tính đến ngày 14/9/2026, Ủy ban nhân dân xã đã hoàn thành 09/10 mục tiêu cụ thể và 07/08 nhiệm vụ theo tiến độ.

2. Về chuyển đổi số

a) Hạ tầng số

- Duy trì, đảm bảo đường truyền mạng internet phục vụ khai thác sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử, điều hành tác nghiệp; phục vụ hội nghị truyền hình và đường truyền số liệu giải pháp bảo mật kênh truyền thiết bị BML10 phục vụ tiếp nhận, xử lý văn bản mật.

- Tiếp tục hoàn thiện, duy trì hạ tầng phòng họp trực tuyến và phòng họp số chuyên dụng tại cơ quan Đảng ủy, HĐND, UBND xã nhằm phục vụ các hội nghị truyền hình, các cuộc họp của Đảng ủy, HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam xã theo chỉ đạo của Thành ủy và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ. Triển khai khảo sát, đánh giá hiện trạng trang thiết bị, khả năng đáp ứng của hệ thống phòng họp số để có phương án nâng cấp, hoàn thiện trong thời gian tới.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được trang bị đầy đủ thiết bị (máy tính để bàn; máy tính xách tay; máy scan; máy in; máy photocopy,...; các tiết bị máy

tính đã cơ bản được cài đặt đầy đủ phần mềm xử lý văn bản, ký số, diệt vi rút, hệ thống mạng internet riêng, hệ thống quản lý mã độc,...; có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp: camera, màn hình tra cứu, thiết bị phục vụ số hóa), bảo đảm đầy đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết TTHC và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Ủy ban nhân dân xã tiếp tục phối hợp với VNPT Hải Phòng triển khai nâng cấp hạ tầng số, đường truyền mạng tại trụ sở, trọng tâm là tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Qua đó, từng bước củng cố điều kiện kỹ thuật, bảo đảm đường truyền ổn định, thông suốt, phục vụ tốt hơn cho công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc chuyên môn và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của xã trong thời gian tới.

b) Chính quyền số

- Duy trì, vận hành thông suốt các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành, gồm: hệ thống điều hành tác nghiệp cơ quan Đảng (www.dcs.vn), hệ thống Văn phòng điện tử HPnet, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố, phần mềm quản lý đảng viên 4.0 và các phần mềm chuyên dụng khác, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Cấp và quản lý tài khoản cho 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trên hệ thống điều hành tác nghiệp cơ quan Đảng, hệ thống Văn phòng điện tử HPnet; phần mềm quản lý Đảng viên 4.0; phần mềm công tác kiểm tra Đảng...; duy trì thực hiện xử lý văn bản, ký số trên môi trường điện tử, tỷ lệ đạt trên 100% (trừ văn bản mật).

- Triển khai đồng bộ chữ ký số chuyên dùng, xác thực hai lớp cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; hướng dẫn khai thác, sử dụng chữ ký số trên hệ thống quản lý văn bản HPnet và ký số trên SIM, bảo đảm an toàn, bảo mật trong trao đổi, xử lý công việc.

- Duy trì, khai thác, vận hành các hệ thống thông tin; thực hiện lập lịch công tác, báo cáo trực tuyến trên hệ thống báo cáo của Trung ương, Thành ủy và UBND thành phố.

Trung tâm phục vụ hành chính công thực hiện công khai, niêm yết 323 thủ tục hành chính, trong đó:

- Thủ tục hành chính toàn trình: 212 thủ tục.
- Thủ tục hành chính một phần: 111 thủ tục.
- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (tính đến ngày 14/9/2026: 20530 hồ sơ (: 20508 hồ sơ tiếp nhận trong kỳ , 22 hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang)
- + Số hồ sơ đã giải quyết: 20386 hồ sơ

+ Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn: 20385/20386 hồ sơ , đạt tỉ lệ 99,99 %
 + Số hồ sơ quá hạn: 1 hồ sơ Nguyên nhân: 01 hồ sơ quá hạn là hồ sơ chứng thực bản sao từ bản chính. Do sử dụng phần mềm mới của Bộ Tư pháp, thay đổi tài khoản công chức văn thư nên cán bộ thụ lý chuyên nhằm về tài khoản cán bộ văn thư cũ nên hồ sơ điện tử bị quá hạn xử lý. (Kết quả bản giấy đã trả cho người dân trước hạn).

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến: 20492/20508 hồ sơ đạt 99.92 % Nguyên nhân: Số hồ sơ nộp trực tiếp là 16 hồ sơ, gồm các thủ tục về hợp đồng giao dịch đất đai. Tại thời điểm đó chuyển giao giữa phần mềm mới và cũ, các hồ sơ lĩnh vực này không nộp được trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia nên thực hiện tiếp nhận trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được đưa ra thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công: 100%

- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: 111 thủ tục một phần (đã phát sinh 36 thủ tục), 212 thủ tục toàn trình (đã phát sinh 39 thủ tục).

- Tỷ lệ hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công: 17472/17475 hồ sơ, đạt 99.99 %; số lệ phí thu được 60.807.000 đồng. Nguyên nhân: do 02 hồ sơ nộp ngày 01/6/2026 hệ thống không chuyển về Bộ phận thanh toán mà chuyển về Một cửa thành phố nên không thực hiện thanh toán trực tuyến được.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố: 1246 thủ tục; số hồ sơ phát sinh 0 hồ sơ;

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương được cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố, hoặc trên Hệ thống do Bộ ngành, Trung ương quản lý: 100%

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia: 100 %

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử: 100%

- Tỷ lệ dữ liệu thông tin TTHC được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hoá và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin: Tỷ lệ số hóa: 99,99%, tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu: 98.7%. Nguyên nhân: Có 01 hồ sơ thiếu thành phần hồ sơ lĩnh vực Tư pháp hộ tịch do lỗi hệ thống một cửa thành phố, UBND xã đã làm báo cáo giải trình nhưng chưa được xử lý.

c) Phát triển Dữ liệu số

- Triển khai rà soát, đối soát, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu trên các hệ thống thông tin dùng chung của Trung ương và thành phố; trong đó đã hoàn thành đồng

bộ dữ liệu đảng viên trên phần mềm quản lý đảng viên 4.0, đạt tỷ lệ 100%; chỉ đạo cập nhật, khai thác hiệu quả dữ liệu trên phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử, phục vụ sinh hoạt chi bộ, quản lý đảng viên và công tác xây dựng Đảng.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; 99,97% hồ sơ giải quyết được số hóa, lưu trữ và khai thác trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố.

- Chỉ đạo Công an xã đẩy mạnh cấp căn cước cho trẻ từ 6 - 14 tuổi; kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; tích hợp các tiện ích trên ứng dụng VNeID; Tính đến ngày 21/4/2026, toàn xã đã thực hiện tích hợp được 113.494 trường hợp Sổ sức khỏe điện tử, đạt tỷ lệ 45%; đồng thời tích hợp được 6253 tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID, đạt tỷ lệ 31%.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống của Đảng, chính quyền với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

d) Nguồn nhân lực số

- Căn cứ chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố, Đảng ủy, UBND xã đã phân công, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan Đảng và chính quyền. Trong đó, Văn phòng Đảng ủy là cơ quan thường trực tham mưu về cải cách hành chính và chuyển đổi số trong cơ quan Đảng; Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực tham mưu về cải cách hành chính và chuyển đổi số khối chính quyền; Công an xã là cơ quan thường trực tham mưu về thực hiện Đề án 06/CP.

- Trên địa bàn xã có trên 538 thành viên Tổ công tác thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng và các thành viên Tổ ứng cứu công nghệ, nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính; thường xuyên hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các ứng dụng số, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch điện tử; đồng thời trực tiếp hỗ trợ người dân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) gắn với hoạt động nghiên cứu khoa học; tổ chức giảng dạy kỹ năng số cho học sinh phù hợp quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; lồng ghép nội dung khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các môn học và hoạt động giáo dục.

e) Kinh tế số

- Đẩy mạnh, khuyến khích các hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ, chợ dân sinh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; đến nay, có khoảng trên 80% hộ kinh doanh sử dụng mã QR, chuyển khoản trong giao dịch.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ và hộ kinh doanh cá thể quảng bá sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, mạng xã hội, từng bước tham gia các sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng hướng dẫn người dân sử dụng ngân hàng số, ví điện tử và các hình thức thanh toán trực tuyến, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số ở cơ sở.

f) Xã hội số

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 01/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã An Trường về hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã năm 2026; tập trung tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận các tiện ích số thiết yếu, nhất là việc tích hợp tài khoản an sinh xã hội, Sổ sức khỏe điện tử và các loại giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID.

- Công tác hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số tiếp tục được các Tổ công tác thực hiện Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã duy trì, triển khai thường xuyên và phát huy hiệu quả. Các tổ đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp người dân cài đặt, kích hoạt, truy cập và sử dụng các ứng dụng, nền tảng số phục vụ đời sống và tương tác với chính quyền. Qua triển khai, đã hỗ trợ cài đặt, kích hoạt các thiết bị đối với các ứng dụng, nền tảng như Sổ tay đảng viên và một số tiện ích số khác. Kết quả này góp phần giúp người dân từng bước hình thành thói quen sử dụng công nghệ số trong đời sống hàng ngày, tiếp cận thông tin nhanh chóng, thuận tiện hơn; đồng thời nâng cao khả năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tăng cường sự kết nối, tương tác giữa người dân với chính quyền trên môi trường số.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Đến nay, 100% các trường học THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn xã sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong thu các khoản thu; 2799 đối tượng người có công và đối tượng Bảo trợ xã hội trên địa bàn xã đã được thực hiện chi trả qua tài khoản cá nhân, đạt tỷ lệ 100%.

- Xây dựng các nhóm Zalo, kênh thông tin số của thôn để thông tin nhanh, chính xác, công khai các chủ trương, chính sách, TTHC, lịch làm việc, bảo đảm dân biết, dân bàn, dân giám sát trên môi trường số.

g) An toàn thông tin

- Xã đã quan tâm triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng trong quá trình đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Hiện nay, xã đang phối hợp cùng VNPT Hải Phòng lập hồ sơ cấp độ an toàn thông tin, an ninh mạng, phương án ứng cứu sự cố khi xảy ra mất an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của UBND xã. Việc xây dựng và hoàn thiện hồ sơ cấp độ

an toàn thông tin có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao tính an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin của địa phương, góp phần phòng ngừa rủi ro, bảo vệ dữ liệu và bảo đảm hoạt động số của xã được thực hiện ổn định, đúng quy định.

- Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, quản lý tài khoản, mật khẩu; tăng cường sao lưu dữ liệu, sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản trên môi trường mạng, hạn chế rủi ro mất an toàn thông tin.

h) Các dự án chuyển đổi số

Ủy ban nhân dân xã phối hợp với VNPT Hải Phòng, Mobifone triển khai và hoàn thiện, bàn giao các dự án: Dự án đầu tư phòng họp không giấy tờ Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQVN và nâng cấp hạ tầng mạng xã An Trường, thành phố Hải Phòng; Dự án Đầu tư Hệ thống loa truyền thanh thông minh trên địa bàn xã An Trường, thành phố Hải Phòng; Dự án Đầu tư Hệ thống Camera AI An ninh trên địa bàn xã An Trường, thành phố Hải Phòng. Việc triển khai các dự án nhằm thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của xã trong thời gian tới.

3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Ủy ban nhân dân xã đã chủ động phối hợp với các sở ngành thành phố rà soát các vấn đề thực tiễn phát sinh tại địa phương để đề xuất giải pháp số, sáng kiến cải tiến quy trình công việc, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, quản lý dân cư, đất đai, hộ tịch, chính sách xã hội và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị. Đồng thời, xã chú trọng tuyên truyền, kết nối, hỗ trợ người dân, tổ chức, hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình, nền tảng, mô hình đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số; từng bước số hóa, minh bạch hóa quá trình quản lý, theo dõi nhiệm vụ khoa học, công nghệ, bảo đảm công khai, dễ kiểm tra, giám sát và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Trong Quý III năm 2026, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã đạt được một số kết quả tích cực. Hạ tầng số, nền tảng số tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp; vùng phủ sóng viễn thông được mở rộng; hạ tầng mạng nội bộ, phòng họp số từng bước được hoàn thiện. Trung tâm phục vụ hành chính công được trang bị đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nhu cầu của Nhân dân, tổ chức trên địa bàn. Chính quyền số được triển khai đồng bộ, hiệu quả; tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến đạt 100%; hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử ngày càng đi vào nề nếp, kỷ cương. Nguồn nhân lực số được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, từng bước đáp

ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kinh tế số, xã hội số có chuyển biến tích cực; thanh toán không dùng tiền mặt được mở rộng; ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh từng bước được thúc đẩy, nhất là trong các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của địa phương. Các cơ sở giáo dục triển khai giáo dục STEM, từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy, góp phần nâng cao kỹ năng số cho học sinh. Nhận thức và thói quen sử dụng dịch vụ số, giao dịch điện tử của người dân từng bước được hình thành, góp phần xây dựng nền tảng xã hội số trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW 6 tháng trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc cụ thể:

- Nguồn kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế; một số trang thiết bị công nghệ thông tin khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính tiếp nhận từ huyện và xã hiện không đồng bộ, một số trang thiết bị đã hết khấu hao sử dụng, cấu hình thấp, thiếu đồng bộ; nguồn kinh phí dành cho đầu tư, nâng cấp hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối giữa Trung ương, thành phố và xã chưa được đồng bộ; việc liên thông, chia sẻ dữ liệu trong xử lý công việc có lúc, có việc còn khó khăn.

- Hệ thống điều hành tác nghiệp và hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đôi khi gặp sự cố kết nối, gián đoạn. Một số phần mềm hoạt động chưa đồng bộ, ảnh hưởng phần nào đến tiến độ xử lý văn bản và nhiệm vụ chuyên môn.

- Công tác tiếp nhận, phát hành và xử lý văn bản giữa cơ quan Đảng - chính quyền - MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đang được thực hiện trên các nền tảng, ứng dụng khác nhau; việc liên thông, kết nối hệ thống chưa thống nhất, đôi lúc bị gián đoạn.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG 3 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục triển khai quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động của Thành ủy, Chương trình hành động số 07-CTr/ĐU ngày 07/10/2025 của Đảng ủy xã về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đến 100% cán bộ, công chức; nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ theo Chương trình hành động, Kế hoạch của Thành ủy, Đảng ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình công tác năm 2026 và Thông báo số 01-

TB/BCĐ ngày 23/3/2026 của Ban Chỉ đạo về điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026. Duy trì chế độ thông tin, báo cáo, giao ban định kỳ; cập nhật đảm bảo tiến độ trên các hệ thống thông tin, giám sát thực hiện Nghị quyết theo yêu cầu của Trung ương, Thành ủy.

4. Duy trì và vận hành hiệu quả phòng họp số, chữ ký số và hệ thống điều hành tác nghiệp của cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; tăng cường quản lý, theo dõi, đánh giá công việc đối với cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác tham mưu, tổng hợp, tra cứu, thống kê.

5. Tiếp tục rà soát, nâng cấp và đầu tư hạ tầng CNTT, hạ tầng mạng, phần mềm chuyên dụng tại cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội theo yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả; Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng; bảo vệ dữ liệu cá nhân; thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin của Đảng và Nhà nước trong môi trường số. Lập hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của xã đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

6. Tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng điểm; huy động nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

7. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ mới cho cán bộ, công chức. Bố trí, sắp xếp và đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn về CNTT, khoa học công nghệ để đảm nhiệm công tác chuyên trách về chuyển đổi số tại địa phương.

8. Chỉ đạo quyết liệt, triển khai hoạt động các Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06 và Công nghệ số cộng đồng; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc quyết liệt các nhiệm vụ được giao, chủ động hướng dẫn các tổ công nghệ số tổ chức thực hiện; tăng cường các lực lượng trẻ, lực lượng thanh niên, giáo viên trong hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

9. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, coi kết quả chuyển đổi số là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính. Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị thành phố quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT, trang thiết bị, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại xã An Trường; hỗ

trợ tập huấn chuyên sâu cho lực lượng Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06 và Công nghệ số cộng đồng.

Trên đây là báo cáo 9 tháng đầu năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Trường về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Trọng Dũng